

Số: 71/BC-MNKL

Ka Long, ngày 11 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động công tác Y tế trường học năm học 2024-2025

#### Phần I

#### Thông tin chung tại thời điểm kiểm tra

**1.1. Tên đơn vị:** Trường mầm non Ka Long

**Địa chỉ:** Phố Lê Hữu Trác, phường Ka Long, TP Móng Cái, Quảng Ninh

**Điện thoại:** 0773.272.484

**Fax:**

**Tên người tổng hợp báo cáo:** Phạm Thị Hoa

**Điện thoại:** 0936556919; **Email:** mnkalong@pgdmongcai.edu.vn

**Cơ sở giáo dục:** ☒ Mầm non ☐ Tiểu học ☐ Trung học cơ sở

☐ Trung học phổ thông ☐ Trường có nhiều cấp học

**Trường** ☐ Công lập ☒ Tư thục ☐ Khác (ghi rõ):.....

**Đạt chuẩn quốc gia:** ☒ Có ☐ Không

**Số điểm trường:**

**Hình thức tổ chức bếp ăn tập thể:**

☒ Tổ chức nấu tại trường.

☐ Cung cấp suất ăn bên ngoài.

☐ Không tổ chức

**Căng tin:** ☐ Có ☐ Không

#### 1.2 Tình hình chung

##### 1.2.1. Số lớp học, số học sinh

| STT | Khối lớp          | Số lượng lớp/nhóm trẻ | Số lượng học sinh |
|-----|-------------------|-----------------------|-------------------|
| 1   | Khối lớp Nhà trẻ  | 3                     | 128               |
| 2   | Khối lớp 3-4 tuổi | 4                     | 142               |
| 3   | Khối lớp 4-5 tuổi | 5                     | 164               |
| 4   | Khối lớp 5-6 tuổi | 5                     | 180               |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>17</b>             | <b>614</b>        |

##### 1.2.2. Cơ cấu công trình:

| STT | Số phòng học | Số phòng bộ môn |
|-----|--------------|-----------------|
| 1   | 17           | 03              |

##### 1.2.3. Số giáo viên: 35

## **Phần II**

### **Báo cáo kết quả hoạt động công tác y tế trường học năm học 2024-2025**

#### **1. Công tác tổ chức, chỉ đạo, tham mưu:**

Để đảm bảo công tác y tế học đường được triển khai một cách hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành, nhà trường đã tiến hành các hoạt động cụ thể như sau:

*Thành lập và củng cố Ban Chăm sóc Sức khỏe Học sinh:* Ban hành Quyết định số 213/QĐ-MNKL ngày 18/9/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chăm sóc Sức khỏe Ban đầu năm học 2024-2025; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên và xây dựng Kế hoạch số 111/KH-MNKL ngày 18/9/2024 nhằm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

*Thành lập Ban Chỉ đạo Phòng chống Dịch bệnh:* Ban hành Quyết định số 274/QĐ-MNKL ngày 13/9/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phòng chống Dịch bệnh trong nhà trường; phân công nhiệm vụ cụ thể; xây dựng Kế hoạch số 273/KH-MNKL ngày 12/9/2024 nhằm tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong năm học 2024-2025.

*Xây dựng các kế hoạch hoạt động y tế trường học:* Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường đã ban hành các kế hoạch sau:

- Kế hoạch số 188/KH-MNKL ngày 08/8/2024 về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc trong năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 225/KH-MNKL ngày 25/9/2024 về tuyên truyền chăm sóc và phòng chống lây lan bệnh đau mắt đỏ.

- Kế hoạch số 190/KH-MNKL ngày 09/8/2024 về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh.

- Kế hoạch số 226/KH-MNKL ngày 25/9/2024 về hoạt động y tế trường học năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 203/KH-MNKL ngày 06/9/2024 về triển khai truyền thông giáo dục sức khỏe năm học này.

*Công tác tham mưu:* Nhà trường đã đề xuất với Hội đồng Quản trị việc đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác y tế thông qua Tờ trình số 187/TTr-MNKL ngày 08/8/2024, nhằm bổ sung danh mục thuốc và trang thiết bị y tế cho Trường Mầm non Ka Long.

*Công tác phối hợp:* Nhà trường tích cực xây dựng và thực hiện các kế hoạch phối hợp với trạm y tế phường, các ban ngành liên quan và phụ huynh để nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Cụ thể:

- Kế hoạch số 214/KH-MNKL ngày 18/9/2024 về phối hợp giữa Trường Mầm non Ka Long với Trạm Y tế phường Ka Long trong công tác y tế trường học.

- Kế hoạch số 254/KH-MNKL ngày 03/9/2024 về phòng, chống bạo hành trẻ em trong môi trường giáo dục.

- Quy chế phối hợp số 242/QCPH-MNKL ngày 02/10/2024 về công tác quản lý và ứng phó tai nạn thương tích, dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Quy chế phối hợp số 279/QC-MNKL ngày 15/10/2024 giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc sức khỏe học sinh.

Những hoạt động trên đã góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả y tế trường học, tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh, đảm bảo sự phát triển toàn diện của học sinh.

## **2. Việc quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động**

Công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ ngay từ thời điểm tuyển dụng và xuyên suốt quá trình công tác.

Việc bố trí, sắp xếp vị trí việc làm luôn được cân nhắc phù hợp với tình trạng sức khỏe và năng lực của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong lao động.

Nhà trường xây dựng và lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động, cập nhật thông tin định kỳ.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định hiện hành.

## **3. Các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học.**

### **3.1. Về thiết kế và xây dựng:**

- Tổng diện tích sử dụng đất của trường là 4.910,5m<sup>2</sup>.  
- Các khối công trình được xây dựng kiên cố, khuôn viên có tường bao cách ly với bên ngoài, cổng trường và biển tên trường đạt chuẩn theo Điều lệ trường mầm non.

- Trường sử dụng nguồn nước máy đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ em. Hệ thống cống rãnh và thoát nước được thiết kế hợp vệ sinh.

- Được trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định.

### **3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:**

- Phòng sinh hoạt chung: Tổng diện tích 1.976m<sup>2</sup>, trung bình mỗi phòng 71,9m<sup>2</sup> (tương ứng 3,34m<sup>2</sup>/trẻ). Phòng có ánh sáng tự nhiên, thoáng đãng, nền lót bằng cao su, vừa là nơi học tập vừa là nơi vui chơi cho trẻ. Trang thiết bị tại phòng bao gồm tranh ảnh, đồ dùng dạy học, bàn ghế phù hợp lứa tuổi, tủ kệ để đồ dùng, tài liệu, và các vật dụng được bố trí theo từng chủ đề giáo dục, đảm bảo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Phòng vệ sinh: Tổng diện tích 283m<sup>2</sup>, xây dựng khép kín với từng nhóm lớp, có khu vực phân chia rõ ràng cho trẻ trai và trẻ gái. Phòng được trang bị bồn rửa tay có nước sạch và xà phòng, thiết bị vệ sinh làm từ chất liệu men sứ hoặc inox với kích thước phù hợp.

- Hiên chơi: Diện tích 311m<sup>2</sup>, có mái hiên che giúp trẻ thuận tiện vui chơi kể cả khi thời tiết mưa hay nắng.

### **3.3. Khối phòng phục vụ học tập:**

- Phòng nghệ thuật và thể chất: Diện tích 126m<sup>2</sup>, trang bị gương lớn dán tường, dụng cụ múa như giá đỡ và gióng múa. Đầy đủ các thiết bị điện tử và dụng

cụ như ti vi, đàn, micro, ampli... cùng nhiều dụng cụ thể chất như cột ném bóng, công chui, ghế tập thể dục theo đúng quy định.

#### 3.4. Khối phòng tổ chức ăn uống:

- Khu bếp rộng 130m<sup>2</sup> được thiết kế một chiều gồm khu chế biến, bếp nấu, nơi chia thức ăn và khu vệ sinh được bố trí gọn gàng, tiện lợi.

- Trang thiết bị nhà bếp bao gồm các dụng cụ phục vụ ăn uống làm từ inox hoặc nhôm đảm bảo an toàn thực phẩm. Bếp luôn sạch sẽ và tuân thủ quy tắc xử lý chất thải hàng ngày, đồng thời đảm bảo an toàn trong phòng chống cháy nổ.

- Có tủ lạnh lưu trữ mẫu thức ăn sống và chín theo đúng quy định. Kho bếp (diện tích 8m<sup>2</sup>) được phân khu riêng biệt đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

#### 3.5. Khối phòng hành chính quản trị:

- Phòng hội trường: Diện tích 110m<sup>2</sup> với đầy đủ bàn ghế và bảng biểu cần thiết.

- Phòng hiệu trưởng: Diện tích 33m<sup>2</sup> và phòng phó hiệu trưởng (1 phòng): 12m<sup>2</sup>, trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ công việc.

- Phòng y tế: Diện tích 23m<sup>2</sup> chứa các thiết bị y tế cần thiết như cân đo sức khỏe trẻ em, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, tủ thuốc sơ cứu và giường bệnh.

- Phòng đa năng: Diện tích 40m<sup>2</sup> với tủ đựng đồ dùng cá nhân.

- Phòng dành cho bảo vệ và thường trực: Diện tích 12m<sup>2</sup> được trang bị bàn ghế và các thiết bị cần thiết. Khu để xe diện tích 120m<sup>2</sup> đảm bảo an toàn và tiện lợi cho cán bộ nhân viên.

- Khu vực vệ sinh dành riêng cho cán bộ giáo viên và nhân viên có diện tích 27m<sup>2</sup> với 3 nhà vệ sinh đầy đủ tiện nghi.

3.6. Sân vườn: Với diện tích 3.105,5m<sup>2</sup>, khu vực sân chơi được quy hoạch và thiết kế hài hòa, tạo không gian lý tưởng để trồng cây xanh và vườn hoa. Khu vực dành cho trẻ em được lát gạch, phủ cỏ, luôn duy trì sự sạch sẽ và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Có hơn 10 loại đồ chơi ngoài trời đáp ứng tối đa nhu cầu vui chơi của trẻ, đảm bảo các điều kiện an toàn khi sử dụng. Ngoài ra, sân vườn còn được trang bị khu chơi cát nước và sân khấu ngoài trời thoáng mát.

3.7. Bàn ghế: Được bố trí đầy đủ, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Bàn ghế rộng rãi, chắc chắn, đảm bảo an toàn; bàn làm bằng gỗ, ghế bằng nhựa. Kích thước các loại bàn ghế (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) tuân thủ quy định hiện hành. Tất cả các thiết bị phục vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đều làm từ vật liệu an toàn, không độc hại, được vệ sinh và bảo quản sạch sẽ.

3.8. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi: 17/17 nhóm lớp được trang bị đầy đủ các thiết bị và dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 01. Đặc biệt, trong đó có 4 lớp sở hữu bộ thiết bị và dụng cụ hiện đại, phục vụ tốt hơn cho việc học tập và vui chơi.

3.9. Chiều sáng: Tất cả các phòng học và khu vực sinh hoạt chung đều đảm bảo điều kiện chiếu sáng đạt tiêu chuẩn.

3.10. Đồ dùng phục vụ bán trú: Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác bán trú như giường, chăn, gối để trẻ em có thể nghỉ ngơi vào buổi

trưa. Tất cả các thiết bị đều được vệ sinh thường xuyên theo lịch định kỳ của nhà trường, đảm bảo sạch sẽ và an toàn.

Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng kiên cố, khang trang, sạch đẹp, đáp ứng đủ các tiêu chí về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em trong một môi trường an toàn và thân thiện.

#### **4. Các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học.**

##### **4.1. Nguồn nước ăn uống và sinh hoạt:**

Nhà trường sử dụng nước máy làm nguồn chính cho ăn uống và nước giếng khoan phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của học sinh. Nguồn nước sinh hoạt được lấy mẫu để kiểm nghiệm định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng.

Thông tin cụ thể:

- + Có hợp đồng cung cấp nước sạch ký ngày 10/9/2015.
- + Hóa đơn thanh toán tiền nước được thực hiện đều đặn.
- + Dụng cụ chứa nước là bồn INOX, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh.
- + Kết quả kiểm nghiệm mẫu nước số 557 (ngày 01/4/2025) do Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh thực hiện xác nhận nguồn nước đạt tiêu chuẩn sử dụng.

##### **4.2. Công trình vệ sinh:**

- Phòng vệ sinh dành cho học sinh: Tổng cộng 17 phòng, diện tích trung bình 17 m<sup>2</sup>/phòng, được xây dựng liền kề với các phòng sinh hoạt chung. Mỗi phòng được trang bị khu vực rửa tay đầy đủ, có xà phòng và nguồn nước sạch. Bố trí khu vực riêng biệt cho bé trai và bé gái, mỗi phòng có 05 bệ vệ sinh, 03 bể tiểu phù hợp cho lứa tuổi mầm non, cùng với 10 ghế bô bổ sung tại các phòng dành riêng cho nhóm trẻ.

- Phòng vệ sinh dành cho giáo viên và nhân viên: Có 03 phòng (01 phòng tầng 1 dùng chung; 02 phòng (tầng 2 tách biệt dành cho nam và nữ), với tổng diện tích 27 m<sup>2</sup>. Các khu vệ sinh đều sử dụng đầy đủ nước sạch và xà phòng rửa tay, duy trì sự sạch sẽ, vệ sinh theo đúng quy định.

##### **4.3. Thu gom và xử lý chất thải:**

- Rác thải phát sinh được thu gom bằng xe gom chuyên dụng với khối lượng trung bình 6.7m<sup>3</sup>/tháng.

- Hoạt động vệ sinh tại các khu vực trường học được thực hiện hàng ngày. Mỗi phòng học hoặc phòng làm việc đều trang bị thùng rác có nắp đậy đảm bảo an toàn.

- Khu vực lưu trữ rác thải được sắp xếp cách xa các lớp học và khu hành chính, nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Nhà trường đã ký hợp đồng xử lý rác thải số 23/2025/HĐDV-MTĐT vào ngày 02/01/2025 với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Móng Cái.

- Rác thải sinh hoạt hàng ngày được thu gom vào túi bóng đen và chuyển đến xe của đơn vị xử lý theo đúng quy định. Hệ thống cống rãnh của trường đảm bảo hợp vệ sinh, không phát sinh tình trạng rác thải y tế.

**Nhận định:** Nhà trường đã triển khai tốt công tác cung cấp nguồn nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt, với kiểm nghiệm chất lượng đạt tiêu chuẩn. Hệ thống công trình vệ sinh phù hợp với lứa tuổi, luôn sạch sẽ và được trang bị thiết bị đầy đủ. Việc thu gom và xử lý rác thải diễn ra thường xuyên thông qua hợp đồng với đơn vị chuyên trách, đảm bảo môi trường học tập an toàn, vệ sinh và lành mạnh.

## **5. Công việc đảm bảo an toàn thực phẩm**

### **1. Hoạt động tham mưu và chỉ đạo**

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 188/KH-MNKL ngày 08/8/2024 nhằm triển khai công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong năm học 2024–2025. Đồng thời, các quyết định liên quan được ban hành gồm:

- Quyết định số 166/QĐ-MNKL ngày 02/8/2025 về việc thành lập tổ kiểm thực ba bước.

- Quyết định số 189/QĐ-MNKL ngày 09/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường học năm học 2024–2025.

### **2. Hoạt động tuyên truyền và tập huấn**

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-MNKL ngày 02/8/2024 về việc tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho năm học 2024–2025. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, bao gồm 8 nhân viên bếp, đều được tham gia tập huấn và xác nhận kiến thức liên quan đến an toàn thực phẩm.

### **3. Hoạt động kiểm tra**

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để lựa chọn các đơn vị cung ứng thực phẩm phục vụ ăn bán trú cho trẻ em. Đồng thời, giám sát trực tiếp quy trình chế biến bữa ăn hàng ngày với ít nhất một biên bản kiểm tra được lập mỗi tháng.

### **4. Thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động của bếp ăn**

Nhà trường đã ký cam kết an toàn thực phẩm với UBND phường Ka Long vào ngày 01/9/2022. Ban Giám hiệu, giáo viên, và nhân viên đều được khám sức khỏe đầy đủ theo quy định. Danh sách những người đã hoàn thành tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cũng được ban hành kèm theo quyết định công nhận của Hiệu trưởng (176/XNKT-ATTP-MNKL ngày 04/8/2024).

Ngoài ra:

- Có hợp đồng mua bán nguyên liệu, thực phẩm và phụ gia với đơn vị cung ứng đảm bảo pháp lý.

- Hồ sơ, sổ sách cần thiết như sổ kiểm thực ba bước, sổ lưu mẫu thức ăn đều được duy trì và ghi chép đầy đủ.

### **5. Điều kiện cơ sở vật chất**

Khu bếp ăn của nhà trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện:

- Thùng rác có nắp đậy kín, hệ thống thoát nước hoạt động tốt, không xảy ra tình trạng ứ đọng.

- Dụng cụ chế biến, lưu trữ và bảo quản nguyên liệu đảm bảo đúng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có các thiết bị phân biệt dao, thớt riêng cho thực phẩm sống và chín; dụng cụ ăn uống được sấy khô mỗi ngày.

- Sử dụng nước máy trong chế biến thực phẩm và nước giếng khoan cho sinh hoạt đã được kiểm nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

## **5. Nhận định chung**

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại bếp ăn học đường. Ban Giám hiệu đánh giá cao việc kiểm soát nguồn gốc và xuất xứ thực phẩm thông qua hợp đồng với các đơn vị cung cấp và hồ sơ pháp lý đầy đủ. Việc khám sức khỏe định kỳ và tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho nhân viên tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được thực hiện nghiêm túc.

Trang thiết bị và dụng cụ tại khu vực bếp đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm. Công tác tuyên truyền, giám sát thường xuyên cùng với việc xử lý nhanh chóng các vi phạm góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn và đảm bảo sức khỏe cho trẻ em tại trường.

## **6. Phòng Y tế và Nhân viên Y tế**

### **a) Phòng Y tế:**

Trường học có phòng y tế riêng biệt với diện tích 17m<sup>2</sup>, nằm tại tầng 2, thuận tiện cho việc sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị nhằm phục vụ hiệu quả công tác y tế trường học, bao gồm:

- 01 giường khám bệnh
- 01 bộ bàn làm việc cùng ghế ngồi
- 01 máy vi tính
- 01 tủ đựng dụng cụ y tế
- 01 cân đo thể chất
- 01 thước đo chiều cao
- 01 máy đo huyết áp
- 18 nhiệt kế (một chiếc cho phòng y tế, các chiếc khác được phân bổ tại các lớp học)

- 01 bảng kiểm tra thị lực

- 01 cáng cứu thương

- 01 bộ nẹp cố định tay chân

- Trang phục bảo hộ phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh

Danh mục thuốc thiết yếu:

Phòng y tế cung cấp các loại thuốc cơ bản để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, bao gồm:

- Hapacol 150, Hapacol 250 (dịch vụ hạ sốt, giảm cảm cúm, nhức đầu)
- Nước mắt Natri 0,9% (nhỏ mắt, mũi; rửa mắt, mũi)
- Cồn Povidin 10% (sát trùng vết thương hở)

- Dầu gió Phạt Linh và Cao Sao Vàng (giảm đau đầu, đau bụng, nhức mỏi, chống côn trùng đốt)

- Oresol (bù nước điện giải)

- Các vật dụng sơ cứu: gạc y tế, băng cuộn y tế, bông y tế, urgo, băng dính Zilgo

- Miếng dán nhiệt Aikido (hạ sốt)

- Nước muối sinh lý 0,9% (rửa vết thương, khử khuẩn)

- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh

- Test nhanh kháng nguyên (virus)

- Khẩu trang và găng tay y tế

Sổ sách quản lý:

Phòng y tế duy trì đầy đủ các loại sổ sách theo quy định như:

- Sổ xuất nhập thuốc

- Sổ cấp phát thuốc

- Sổ kế hoạch tháng

- Sổ tuyên truyền sức khỏe

- Sổ theo dõi sơ cấp cứu học sinh

- Sổ đánh giá vệ sinh trường lớp

- Sổ báo cáo dịch bệnh

#### **b) Nhân viên Y tế:**

Trường có nhân viên y tế chuyên trách là đồng chí Vi Thị Hương, trình độ trung cấp y sĩ đa khoa. Nhân viên có trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám hiệu về các vấn đề y tế trường học, phòng chống dịch bệnh và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Công tác tập huấn: Nhân viên y tế luôn được nâng cao kiến thức nghề nghiệp thông qua tham gia các khóa tập huấn và hội thảo do ngành Y tế và Giáo dục tổ chức:

- Ngày 10/10/2024: Tham tập huấn ATTP trên địa bàn thành phố năm 2024 do Phòng GD&ĐT triệu tập (Văn bản số 2533/TTKSBT-PCBTN ngày 04/12/2024).

- Ngày 16/9/2024: Tham gia tập huấn công tác y tế trường học do Phòng Giáo dục & Đào tạo Móng Cái triệu tập (Văn bản số 275/PGD&ĐT ngày 21/7/2023).

- Ngày 15/10/2023: Tham dự hội nghị triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin của trẻ nhập học (Văn bản số 2533/TTKSBT-PCBTN ngày 04/12/2024).

Đánh giá chung: Phòng y tế của trường đảm bảo đầy đủ về diện tích, vệ sinh sạch sẽ, trang thiết bị hiện đại cùng danh mục thuốc cơ bản theo quy định. Các sổ sách được quản lý kỹ lưỡng và đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Ngoài ra, nhân viên y tế có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

#### **7. Các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.**

a) Thành lập và hoạt động của Ban Chăm sóc Sức khỏe Học sinh:

Nhà trường đã thành lập Ban Chăm sóc Sức khỏe Học sinh, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ mỗi học kỳ để đánh giá và triển khai các công tác y tế trường học.

Xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch liên quan đến y tế trường học như: Phòng chống an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và các kế hoạch khác (định kỳ và đột xuất).

Tham mưu với Hội đồng Quản trị về trang bị dụng cụ, thiết bị cần thiết phục vụ công tác y tế.

b) Kiểm tra sức khỏe định kỳ:

Phối hợp với Trạm Y tế phường Ka Long tổ chức kiểm tra sức khỏe toàn bộ học sinh, với các nội dung:

- Đo chiều cao, cân nặng cho trẻ dưới 36 tháng tuổi.
- Đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim và kiểm tra thị lực cho học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên.

Kết quả:

- 611/614 trẻ phát triển bình thường (chiếm 99,5%).
- 03/614 trẻ học sinh thừa cân (chiếm 0,5%).
- Không có trường hợp suy dinh dưỡng, thấp còi.
- Tất cả 614 học sinh được thông báo tình trạng sức khỏe tới gia đình hoặc người giám hộ.

c) Theo dõi và chăm sóc sức khỏe:

Nhân viên y tế của trường thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh để phát hiện sớm các vấn đề như giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn tâm lý và các bệnh khác. Kịp thời xử lý hoặc chuyển tới cơ sở y tế phù hợp.

Thực hiện sơ cứu, cấp cứu theo đúng quy định; đến nay chưa ghi nhận sự cố đáng tiếc nào.

d) Tuyên truyền và tư vấn sức khỏe:

Tổ chức hoạt động tuyên truyền và tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về phòng ngừa dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần; hướng dẫn học sinh tự chăm sóc bản thân.

Nhà trường không có học sinh khuyết tật.

e) Tổ chức ăn bán trú và đảm bảo dinh dưỡng:

100% nhóm lớp tổ chức ăn bán trú tại trường, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp theo tiêu chuẩn giáo dục mầm non.

- Khối Chất lượng cao: Học sinh ăn 5 bữa/ngày.

- Khối thường:

+ Nhóm trẻ: 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ và bổ sung sữa.

f) Phối hợp tiêm chủng và phòng bệnh:

Phối hợp với Trạm Y tế phường Ka Long tổ chức các chiến dịch tiêm chủng và cho học sinh uống vắc xin phòng bệnh khi cần thiết.

g) Thông báo tình hình sức khỏe học sinh:

Định kỳ thông báo ít nhất 2 lần/năm học về tình hình sức khỏe của học sinh cho gia đình thông qua giờ đón trả trẻ để giúp phụ huynh cập nhật kịp thời.

h) Kiểm tra và giám sát điều kiện vệ sinh:

Thực hiện kiểm tra thường xuyên điều kiện vệ sinh tại môi trường học tập như lớp học, thực phẩm an toàn, nước uống và xà phòng rửa tay.

Chủ động triển khai biện pháp phòng chống dịch bệnh theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT cùng các hướng dẫn từ cơ quan y tế.

i) Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao:

Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1660/QĐ-TTg (ngày 02/10/2021).

Trang bị đầy đủ khu vực cùng thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao đúng quy định. Cán bộ, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ khi cần thiết.

### **8. Các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe.**

Nhà trường xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với trẻ em, người chăm sóc cũng như cha mẹ hoặc người giám hộ. Nội dung bao gồm: vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; phòng ngừa dịch bệnh; xử lý các bệnh thường gặp; phòng tránh tai nạn thương tích; an toàn thực phẩm và giảm thiểu những hành vi có hại cho sức khỏe.

Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được lồng ghép vào đời sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ em tại trường. Đồng thời, nhà trường định kỳ tổ chức tuyên truyền về cách chăm sóc và nuôi dạy trẻ dành cho người chăm sóc, giáo viên, phụ huynh và người giám hộ.

Thông tin liên quan cũng được đăng tải thường xuyên trên bảng tin tại các góc tuyên truyền của từng nhóm lớp ở mỗi địa điểm.

Nhận định: Nhà trường đã triển khai hiệu quả các kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe từng tháng với nhiều chuyên đề cụ thể. Các hoạt động được thực hiện dưới nhiều hình thức như bảng tin, buổi nói chuyện trực tiếp, sinh hoạt chuyên môn, họp Hội

### **9. Công tác thống kê, báo cáo và đánh giá về y tế trường học**

Nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng quy định các báo cáo liên quan đến công tác y tế trường học hàng năm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. Các báo cáo được gửi lên cơ quan quản lý cấp trên vào cuối năm học hoặc khi có yêu cầu đặc biệt.

Hàng năm, nhà trường tổ chức tự đánh giá thông qua bảng kiểm đánh giá dựa trên các tiêu chí y tế trường học, đảm bảo sự khách quan và minh bạch trong quá trình thực hiện.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, bao gồm các phần mềm như SMAS và phần mềm khẩu phần dinh dưỡng PMX. Việc này giúp theo dõi sát sao tình trạng sức khỏe và dinh dưỡng của học sinh, đồng thời hỗ trợ xây dựng thực đơn phù hợp theo Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021.

Đánh giá: Công tác báo cáo, thống kê cùng việc ứng dụng công nghệ trong y tế trường học đã được triển khai một cách nghiêm túc và tuân theo quy định. Tuy vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa hơn nữa các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

**Kết luận chung:** Nhà trường đạt các tiêu chí theo nội dung báo cáo

- **Tổng điểm: 98.5**
- **Các tiêu chí đạt/không đạt: 02 tiêu chí chưa đạt điểm tối đa**
- **Phân loại các tiêu chí bắt buộc: Đạt**
- **Xếp loại của nhà trường: Tốt**

Trên đây, là báo cáo kết quả hoạt động công tác Y tế trường học năm học 2024-2025 của tại trường mầm non Ka Long./.

**Nơi nhận:**

- TT Y tế TP (b/c);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT, YTTH.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Hoa**